

THẺ LỆ CHƯƠNG TRÌNH

- Tên chương trình khuyến mại:** “Hoàn tiền tối đa 1% cho mọi giao dịch chi tiêu với thẻ thanh toán ACB” (Tên chương trình có thể thay đổi)
- Địa bàn (phạm vi) khuyến mại:** Toàn quốc
- Hình thức khuyến mại:** Hoàn tiền vào tài khoản thanh toán liên kết với thẻ thanh toán cho chủ thẻ
- Thời gian khuyến mại:** Từ 01/01/2021 – 31/12/2021 (trừ trường hợp ACB thông báo kết thúc chương trình trước hạn)
- Hàng hóa, dịch vụ khuyến mại:** Thẻ thanh toán mở từ ngày 10/03/2020 trở về sau và còn hiệu lực do ACB phát hành, bao gồm:
 - ACB Privilege Visa Platinum Debit
 - ACB Visa Platinum Debit Thương Gia
 - ACB Visa Debit kết nối với TK EBIZ/ECO+
(Sau đây gọi chung là thẻ thanh toán ACB)
- Hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại:** Tiền mặt.
- Khách hàng của chương trình khuyến mại (đối tượng hưởng khuyến mãi):**

Cá nhân người Việt Nam và người nước ngoài đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự và là chủ thẻ thanh toán được mở từ ngày 10/03/2020 trở về sau và còn hiệu lực do ACB phát hành.

Ghi chú: Cán bộ, nhân viên ACB và công ty trực thuộc được tham gia chương trình này

8. Cơ cấu giải thưởng:

Cơ cấu giải thưởng	Nội dung giải thưởng	Tổng giá trị giải thưởng
Giải hoàn tiền	<ul style="list-style-type: none">- Hoàn tiền 1% cho mọi chi tiêu nước ngoài (áp dụng cho giao dịch khác VNĐ)- Hoàn tiền 0,5% cho mọi chi tiêu khác- Số tiền hoàn tối thiểu 30.000 VNĐ/tháng/thẻ- Số tiền hoàn tối đa 300.000 VNĐ/tháng/thẻ	6.650.000.000 VNĐ

- Tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại:** 6.650.000.000 VNĐ (Sáu tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng).
- Nội dung chi tiết chương trình khuyến mại:**

10.1. Ưu đãi

Hoàn tiền tối đa 1% cho mọi giao dịch chi tiêu với thẻ thanh toán ACB

Số tiền hoàn = Tỷ lệ hoàn * Tổng số tiền chi tiêu

Ghi chú: Tổng số tiền chi tiêu được ghi nhận trên hệ thống thẻ ACB từ ngày 1 đến ngày cuối cùng của mỗi tháng

10.2. Quy định về giao dịch hợp lệ

- Giao dịch đủ điều kiện hoàn tiền là giao dịch thanh toán hàng hóa/dịch vụ phải bao gồm nhưng không giới hạn các điều kiện sau:
 - Phục vụ mục đích tiêu dùng cá nhân tại các đơn vị chấp nhận thẻ.
 - Giao dịch thanh toán tại nước ngoài không bao gồm các giao dịch tại MCC loại trừ.
- Giao dịch thanh toán hàng hóa dịch vụ (bao gồm thanh toán e-commerce) phát sinh kể từ ngày triển khai chương trình và ghi nợ trên hệ thống thẻ của ACB thành công cho đến ngày kết thúc chương trình (tính theo giờ Việt Nam).
- Không áp dụng hoàn tiền cho các loại hình giao dịch sau:
 - Giao dịch rút/ứng tiền mặt tại ATM/POS (MCC 6011, 6010...);
 - Giao dịch chạy quảng cáo;
 - Giao dịch nạp tiền (topup) vào ví điện tử;
 - Giao dịch chuyển khoản, giao dịch thu phí và lãi;
 - Giao dịch thanh toán liên quan đến sòng bạc;
 - Giao dịch tại những đơn vị chấp nhận thẻ có mã hạng mục hàng hóa dịch vụ (MCC) sau: MCC 6211 (chứng khoán), MCC 4829, 6051 (dịch vụ chuyển tiền), MCC 5944, 5094, 7631 (trang sức), MCC 6300 (bảo hiểm), MCC 6513 (bất động sản);
 - Các giao dịch thuộc các loại hình MCC được liệt kê tại “Danh sách MCC loại trừ” đính kèm.
(Lưu ý: ACB có quyền bổ sung và thay thế những MCC này mà không cần thông báo trước)
 - Giao dịch hủy/hoàn trả tự động do lỗi hệ thống, từ phía khách hàng hoặc bên thứ 3 hủy giao dịch.
 - Bất kỳ giao dịch nào mà ACB nghi vấn, cho rằng giao dịch thanh toán hàng hóa dịch vụ không đủ điều kiện hoàn tiền bao gồm nhưng không giới hạn những trường hợp sau:
 - Khách hàng thực hiện hành vi giao dịch thẻ gian lận, giả mạo, giao dịch thanh toán không phát sinh từ việc mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ (giao dịch không tại Đơn vị chấp nhận thẻ...)
 - Khách hàng thực hiện các giao dịch có tính chất đại lý, giao dịch trực lợi, giao dịch gian lận (ví dụ: thanh toán thu hộ tiền điện/ vé máy bay/ cước viễn thông,)
 - Các giao dịch thanh toán các chi phí cho hoạt động kinh doanh – không mang tính tiêu dùng cá nhân
 - Các giao dịch thanh toán tại một số điểm chấp nhận thẻ thuộc danh mục mà ACB đánh giá rằng có dấu hiệu trực lợi, gian lận dựa trên những bất thường về hành vi, tần suất và giá trị giao dịch chi tiêu của khách hàng trong từng thời kỳ.
 - Các trường hợp khác theo quy định của ACB trong thời kỳ.

10.3. Thời gian và cách thức hoàn tiền

Số tiền hoàn sẽ được ACB chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản thanh toán liên kết với thẻ thanh toán được khuyến mại trong vòng 30 ngày làm việc kể từ thời điểm ACB chốt dữ liệu vào cuối tháng KH có phát sinh giao dịch được hoàn tiền.

Ví dụ: Các giao dịch được hoàn tiền phát sinh từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/01/2021 thì thời gian hoàn tiền là 30 ngày làm việc kể từ ngày 31/01/2021.

10.4. Doanh số giao dịch xét hoàn tiền không được chuyển nhượng/ cho/ tặng giữa các thẻ dưới bất kỳ hình thức nào.

10.5. Đối với trường hợp hủy thẻ: Không được tiếp tục tham gia chương trình. Toàn bộ số tiền hoàn tích lũy được sẽ bị vô hiệu và Khách hàng không thể thực hiện yêu cầu hoàn tiền.

- 10.6.** ACB có quyền không xét hoàn tiền và/hoặc điều chỉnh/thu hồi lại giá trị các giao dịch hoàn tiền đã thanh toán vào tài khoản thanh toán liên kết với thẻ thanh toán được khuyến mại của Khách hàng đối với các trường hợp sau:
- Tài khoản thẻ thanh toán/ tài khoản thanh toán liên kết với thẻ thanh toán không trong tình trạng đang hoạt động trong thời gian ACB xét và chuyển số tiền hoàn.
 - Các giao dịch bồi hoàn/ghi có lại vào tài khoản thẻ.
- 10.7.** ACB sẽ không trả thưởng đối với các giao dịch của chủ thẻ thuộc nhóm ngành nghề cho phép hoàn tiền nhưng MCC của Đơn vị chấp nhận thẻ thuộc danh sách MCC không áp dụng hoàn tiền (MCC đăng ký không đúng với ngành nghề hoạt động, hoặc đại lý thay đổi MCC...).
- 10.8.** Trong trường hợp ACB nghi ngờ dấu hiệu trục lợi, sử dụng thẻ sai mục đích, mua bán khống... ACB có quyền yêu cầu chủ thẻ cung cấp hóa đơn hàng hóa dịch vụ theo đúng quy định của pháp luật trước khi hoàn tiền theo thẻ lệ. Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày ACB thực hiện thông báo, nếu chủ thẻ không cung cấp chứng từ/ hóa đơn hàng hóa dịch vụ hợp lệ cho ACB, ACB có quyền từ chối hoàn tiền và/hoặc điều chỉnh thu hồi lại giá trị các giao dịch hoàn tiền đã thanh toán vào tài khoản thanh toán liên kết với thẻ thanh toán được khuyến mại của khách hàng.
- 10.9.** Chủ thẻ phải chịu mọi chi phí phát sinh và các khoản thuế thu nhập không thường xuyên (nếu có) liên quan đến việc hoàn tiền và chịu trách nhiệm khai thuế phát sinh với cơ quan thuế do được hoàn tiền.
- 11. ACB thực hiện chương trình**
Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) thông báo đến Quý Sở Công thương v/v thực hiện chương trình khuyến mãi như trên và cam kết thực hiện đúng các nội dung đã báo cáo, ACB hoàn toàn chịu trách nhiệm về chương trình khuyến mãi trên theo các quy định của pháp luật hiện hành.

NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu

DANH SÁCH CÁC MCC LOẠI TRỪ

Stt	Loại hình giao dịch (MCC)	Diễn giải	
1.	4816	Computer Network/Information	Mạng lưới điện tử/ Thông tin
2.	4829	Wire transfer money orders	Dịch vụ/Lệnh chuyển tiền bằng điện chuyển khoản
3.	4899	Cable, Satellite, and Other Pay Television and Radio Services	Các loại hình truyền hình cáp, vệ tinh, phát thanh và truyền hình phải trả tiền khác
4.	5094	Precious stones and metals, watches, and jewelry	Đá và kim loại quý, đồng hồ, trang sức
5.	5734	Record Shops	Cửa hàng thu âm/dịch vụ liên quan iTunes
6.	5735	Record Stores	Cửa hàng thu âm/dịch vụ liên quan iTunes
7.	5815	Digital Goods - Audiovisual Media Including Books, Movies, and Music	Hàng hóa Kỹ thuật số - Phương tiện Nghe nhìn Bao gồm Sách, Phim và Nhạc
8.	5816	Digital Goods - Games	Dịch vụ kỹ thuật số - Games
9.	5817	Digital Goods - Software Applications (Excluding Games)	Dịch vụ kỹ thuật số - Phần mềm ứng dụng (không bao gồm Games)
10.	5818	Digital Goods - Multi-Category	Các loại hình dịch vụ kỹ thuật số khác
11.	5944	Jewelry stores	Cửa hàng trang sức
12.	5945	Hobby, toy, and Game Shops	Các loại hình game
13.	5960	Direct Marketing	Chạy quảng cáo/liên quan đến loại hình quảng cáo
14.	5968	Direct Marketing	Chạy quảng cáo/liên quan đến loại hình quảng cáo
15.	5969	Direct Marketing	Chạy quảng cáo/liên quan đến loại hình quảng cáo
16.	5999	Miscellaneous & specialty	Đại lý phân phối kinh doanh hàng hóa
17.	6010	Manual Cash Disbursements	Liên quan đến loại hình ứng tiền mặt/dịch vụ tài chính
18.	6011	Automated Cash Disbursements	Liên quan đến loại hình ứng tiền mặt/dịch vụ tài chính
19.	6050	Quasi Cash-Member Financial Institutions	Các hình thức ứng tiền mặt
20.	6051	Non-Financial Institutions - foreign currency, money orders, travelers' cheques	Loại hình dịch vụ phi tài chính - Ngoại tệ, lệnh chi tiền, chi phiếu của người du lịch
21.	6211	Security Brokers and Dealers	Môi giới chứng khoán
22.	6300	Insurance Sales, underwriting and Premiums	Bán bảo hiểm, bảo lãnh
23.	6513	Real Estate agents and managers - rentals	Môi giới BDS và cho thuê

Stt	Loại hình giao dịch (MCC)	Diễn giải	
24.	6530	Remote Stored Value Load-Merchant	Liên quan đến loại hình ứng tiền mặt/dịch vụ tài chính
25.	6538	MoneySend Funding	Các lệnh chuyển tiền
26.	7311	Advertising service	Dịch vụ Quảng cáo
27.	7372	Computer And Data Processing	Dịch vụ điện tử và xử lý dữ liệu
28.	7399	Business Services	Dịch vụ kinh doanh
29.	7631	Electronic Repair Shop	Cửa hàng sửa chữa điện tử
30.	7801	Government Licensed On - Line Casinos (On-Line Gambling)	Sòng bạc online đã được chính phủ cấp phép
31.	7802	Government - Licensed Horse/Dog racing	Các loại hình Đua ngựa/đua chó
32.	7992	Golf Club	Golf
33.	7995	Betting, including lottery tickets, casino gaming chips, off-track betting, and wagers at race tracks	Cá độ/đánh cược, game casino
34.	7997	Membership Clubs (sports, recreation, athletic), country clubs, and private golf courses	Golf
35.	7999	Recreation Services (Not Elsewhere Classified)	Dịch vụ giải trí
36.	8999	Professional Services (Not Elsewhere Classified)	Các loại hình dịch vụ mang tính chất chuyên nghiệp
37.	9754	Gambling - Horse racing, Dog Racing	Các loại hình Đua ngựa/đua chó
38.	Các giao dịch nạp tiền (top up) vào ví điện tử như: Paypal, Alipay, Google Wallet...		

Ghi chú: ACB có quyền bổ sung và thay thế những MCC ngày mà không cần thông báo trước.